**CHUYÊN ĐỀ VỀ LỊCH SỬ**

**1. Vai trò môn Lịch sử lớp 5**

     Cung cấp cho học sinh các sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử từ giữa thế kỷ XIV đến nay, cụ thể là thời kì kháng chiến chống Pháp và kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Qua đó cho học sinh thấy được Lịch sử của đất nước ta trong những năm kháng chiến ác liệt đó, một đất nước nghèo chịu sự ảnh hưởng của chế độ phong kiến nặng nề đã đứng lên dành chiến thắng từ tay của bọn chủ nghĩa đế quốc như thế nào. Biết được công ơn to lớn mà cha ông ta đã hi sinh để dành độc lập. Từ đó hình thành ở các em lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, để các em hình thành và phát triển nhân cách đúng đắn.

**2. Đặc điểm nội dung chương trình môn Lịch sử lớp 5**

     Chương trình lịch sử lớp 5 tập trung cung cấp cho các em về một số sự kiện, hiện tượng lịch sử và một số nhân vật lịch sử theo từng mốc giai đoạn thời gian: 1858-1945: Hơn 80 năm chống thực dân Pháp; 1945- 1954: Bảo vệ chính quyền non trẻ, trường kì kháng chiến chống thực dân Pháp; 1954-1975: Xây dựng Chủ nghĩa xã hội miền Bắc, đấu tranh thống nhất đất nước; 1975- nay: Xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước.

**3. Định hướng phương pháp hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung**

Căn cứ Mục 2 Phần VI chương trình giáo dục phổ thông môn lịch sử ban hành kèm [Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-13-2022-TT-BGDDT-sua-doi-Thong-tu-32-2018-TT-BGDDT-Chuong-trinh-giao-duc-524666.aspx) như sau:

**- Phương pháp hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu**

+ Thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập, giáo viên giúp học sinh từng bước hình thành và phát triển lòng yêu nước, tinh thần dân tộc chân chính; niềm tự hào về truyền thống lịch sử của quê hương, đất nước;

+ Phát triển các giá trị nhân văn, nhân ái, trung thực, tinh thần trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

+ Đồng thời, thông qua các bài học lịch sử, giáo viên truyền cảm hứng để học sinh yêu thích lịch sử, có ý thức tìm tòi, khám phá lịch sử.

**- Phương pháp hình thành và phát triển các năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: được hình thành và phát triển thông qua các hoạt động học tập như thu thập thông tin từ các nguồn sử liệu trình bày ý kiến cá nhân về sự kiện, nhân vật, quá trình lịch sử, khảo sát, thực hành lịch sử trên thực địa, di tích lịch sử và văn hóa ở địa phương;

+ Vận dụng kiến thức lịch sử để giải thích các vấn đề thực tế; tìm tòi, khám phá và tự học lịch sử;...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: được hình thành và phát triển thông qua các hoạt động nhóm; hoạt động trải nghiệm tại thực địa, bảo tàng, di tích lịch sử và văn hóa; hoạt động phỏng vấn nhân chứng lịch sử,...

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: được hình thành và phát triển thông qua các hoạt động phát hiện vấn đề, nếu giả thuyết, ý kiến cá nhân về sự kiện, nhân vật lịch sử, tim logic trong cách thức giải quyết vấn đề, đánh giá giải pháp giải quyết vấn đề trong lịch sử;

+ Vận dụng bài học kinh nghiệm lịch sử trong thực tế cuộc sống;..

**Định hướng phương pháp hình thành, phát triển năng lực lịch sử?**

Căn cứ Mục 3 Phần VI [chương trình giáo dục phổ thông](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tag/chuong-trinh-giao-duc-pho-thong) môn lịch sử ban hành kèm [Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-13-2022-TT-BGDDT-sua-doi-Thong-tu-32-2018-TT-BGDDT-Chuong-trinh-giao-duc-524666.aspx) như sau:

- Phương pháp hình thành, phát triển năng lực lịch sử được thực hiện trên nền tảng những nguyên tắc cơ bản của khoa học lịch sử:

+ Thông qua các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện lịch sử, phục dựng một cách chân thực, khách quan quả trình hình thành, phát triển của các sự kiện, quá trình lịch sử, đồng thời đặt quá trình phát triển đó trong sự tương tác với các nhân tố liên quan trong suốt quá trình vận động của chúng.

- Dạy học môn Lịch sử theo phương pháp:

+ Dạy học tích cực, giáo viên không đặt trọng tâm vào việc truyền đạt kiến thức lịch sử cho học sinh mà chú trọng hướng dẫn học sinh nhận diện.

+ Khai thác các nguồn sử liệu, từ đó tái hiện quá khứ, nhận thức lịch sử, đưa ra suy luận, đánh giá về bối cảnh, nguồn gốc, sự phát triển của sự kiện, quá trình lịch sử để tìm kiếm sự thật lịch sử tột cách khoa học, vận dụng kiến thức lịch sử vào thực tiễn, từ đó hình thành và phát triển năng lực lịch sử cho học sinh.

- Phương pháp dạy học lịch sử theo định hướng phát triển năng lực chủ trọng việc phát hiện và giải quyết vấn đề, sử dụng các phương tiện trực quan (hiện vật lịch sử, tranh ảnh lịch sử, bản đồ, biểu đồ, sa bản, mô hình, phim tài liệu lịch sử,...).

- Giáo viên giúp học sinh biết cách tìm tòi, khai thác các nguồn sử liệu, đồng thời biết cách phân tích sự kiện, quá trình lịch sử và tự mình rút ra những nhận xét, đánh giá, tạo cơ sở phát triển năng lực tự học lịch sử suốt đời và khả năng ứng dụng vào cuộc sống những hiểu biết về lịch sử, văn hoá, xã hội Việt Nam và thế giới.

- Các hình thức tổ chức dạy học môn Lịch sử bao gồm các hoạt động dạy học ở trong và ngoài lớp học.

- Giáo viên cần tăng cường mở rộng không gian dạy học trên thực địa (di tích lịch sử, di sản văn hoá, bảo tàng, triển lãm,...), kết hợp các hoạt động dạy học trong lớp học với hoạt động trải nghiệm trên thực tế.

- Thông qua việc kết hợp các hình thức hoạt động đa dạng như thảo luận nhóm, làm việc nhóm, làm việc cá nhân,... giáo viên giúp học sinh trở thành “người đóng vai lịch sử” để khám phá lịch sử, vận dụng sáng tạo kiến thức vào các tình huống học tập và thực tiễn cuộc sống

- Để nâng cao hiệu quả của hoạt động giáo dục lịch sử, cần chú trọng kết hợp giữa giáo dục lịch sử trong nhà trường với gia đình và xã hội.

- Sự phối hợp giữa ba môi trường giáo dục (nhà trường, gia đình, xã hội) là nền tảng quan trọng để hình thành năng lực lịch sử.

- Giáo viên cần chủ động thiết lập và duy trì mối liên hệ thường xuyên giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong công tác giáo dục lịch sử thông qua các mô hình phối hợp như:

+ Tổ chức hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, giáo dục về chủ quyền quốc gia cho học sinh có sự tham gia của cha mẹ học sinh

+ Các tổ chức xã hội.

- Chương trình môn Lịch sử chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông:

+ Khuyến khích học sinh tự tìm đọc, thu thập tư liệu lịch sử trên mạng Internet, trong thư viện và trong các hệ thống cơ sở dữ liệu khác để thực hiện các nghiên cứu của cá nhân hoặc nhóm;

+ Phát triển kĩ năng sử dụng các phương tiện công nghệ thông tin để hỗ trợ việc tái hiện, tìm hiểu, nghiên cứu lịch sử.

 Lịch sử đóng một vai trò rất lớn trong việc giáo dục thế hệ trẻ, nhất là đối với học sinh Tiểu học. Chính vì vậy, tôi quyết định lựa chọn và nghiên cứu đề tài **“*Dạy học lịch sử theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh lớp 5”*** với mong muốn tái hiện sống động lịch sử hào hùng của dân tộc, góp phần phát triển các năng lực chung, năng lực môn học và bồi dưỡng những phẩm chất, đạo đức tốt đẹp cho các em; đồng thời nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng Chương trình GDPT 2018.

**4. Đặc điểm của phương pháp dạy học phát triển năng lực**

Đặc điểm nổi bật của dạy học theo định hướng phát triển năng lực được thể hiện ở nhiều yếu tố:

**Mục tiêu dạy học:** Đặt trọng tâm vào việc giúp học sinh giải quyết vấn đề thực tế từ các tình huống, giúp học sinh phát huy phẩm chất cá nhân.

**Nội dung dạy học:** Nội dung phụ thuộc vào mục tiêu đầu ra về năng lực. Chú trọng các yêu cầu để học sinh có thể linh hoạt vận dụng vào mọi tình huống.

**Phương pháp dạy học:** Học sinh được đặt trong vai trò làm chủ buổi học. Thầy cô chỉ thể hiện vai trò cố vấn, hỗ trợ khi học sinh gặp khó khăn.

**Giáo án:** Được thiết kế riêng và phụ thuộc vào khả năng của các nhóm học sinh thay cho việc một giáo án dùng chung như trước đây.

**Hình thức tổ chức dạy học:** Đẩy mạnh hình thức hoạt động, đưa vào các tình huống cần giải quyết để giúp người học có cơ hội tìm tòi, khám phá.

**Môi trường học tập:** Không gian linh hoạt, cởi mở. Lớp học có thể diễn ra ngoài trời như công viên, hoặc các phòng chức năng như phòng lab, phòng thí nghiệm, hội trường lớn,…

**Đánh giá kết quả:** Tiêu chí đánh giá thể hiện chuẩn đầu ra môn học, khả năng vận dụng vào thực tiễn. Người học được tự đánh giá và đưa ra ý kiến dựa trên các tiêu chí rõ ràng cũng như đánh giá từ phía giáo viên.

**5. Ý nghĩa của việc dạy học phát triển năng lực**

Ngoài việc mang lại hiệu quả dạy và học về mặt kiến thức, kỹ năng và thái độ, việc dạy học phát triển năng lực còn có nhiều ý nghĩa quan trọng tác động đến quá trình phát triển của học sinh như sau:

Giúp khơi gợi hứng thú, nhu cầu, cá tính,… của mỗi học sinh.

Mở rộng định hướng, nâng cao khả năng thực hành, hợp tác, phản biện, sáng tạo,…

Phát huy khả năng làm việc cá nhân và tính tự giác của mỗi học sinh.

Hình thành kĩ năng đáp ứng những đòi hỏi của thị trường lao động.

Thúc đẩy tiến độ học tập, rút ngắn các lộ trình học tập dàn trải.

Tối ưu hóa thời gian dạy và học, tiết kiệm thời gian và công sức cho cả giáo viên và học sinh.

Việc dạy học phát triển năng lực còn có nhiều ý nghĩa quan trọng tác động đến quá trình phát triển của học sinh

**6. So sánh dạy học truyền thống và dạy học phát triển năng lực**

Nhìn chung, phương pháp dạy học phát triển năng lực theo định hướng đổi mới giáo dục có những điểm vượt trội và khác biệt so với phương pháp truyền thống, cụ thể:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí so sánh** | **Dạy học truyền thống** | **Dạy học phát triển năng lực** |
| **Mục tiêu dạy học** | * Chung chung, không chi tiết
* Kiến thức chủ yếu từ sách giáo khoa
* Tập trung vào thành tích thay vì năng lực
* Hướng tới việc tiếp thu kiến thức về mặt lý thuyết
 | * Cụ thể, có thể quan sát và đánh giá được
* Kiến thức đến từ sự tự học của học sinh qua nhiều nguồn tài liệu, sách tham khảo đa dạng
* Tập trung vào khả năng thay vì thành tích
* Hướng tới việc chung sống, làm việc và giải quyết vấn đề thực tế
 |
| **Nội dung dạy học** | * Gắn liền với khoa học chuyên ngành
* Thiết kế chung cho mọi đối tượng học sinh
* Nội dung dạy học thiết kế theo một chiều thông qua sách giáo khoa dùng cho mọi đối tượng học sinh
* Học sinh có kiến thức nhưng không có khả năng áp dụng thực tế
 | * Gắn với thực tế, các xu hướng hiện đại
* Thiết kế theo mô hình phân hóa trình độ, năng lực của người học
* Nội dung được thiết kế theo hai chiều, có độ sâu và trình tự dự án, mô hình học tập đáp ứng năng lực hiện tại của học sinh
* Học sinh vừa có khả năng ứng dụng, vừa lĩnh hội được tri thức
 |
| **Phương pháp dạy học** | * Giáo viên là trung tâm
* Học sinh tiếp thu thụ động, phụ thuộc vào giáo viên
* Giáo viên sử dụng phương pháp truyền thống là thuyết trình
 | * Học sinh là trung tâm
* Học sinh chủ động nghiên cứu dự án
* Giáo viên chú trọng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực như thực hành, trải nghiệm, tự học,…
 |
| **Hình thức dạy học** | Thiên về lý thuyết cho quy mô toàn lớp | Thiên về thực hành theo nhóm nhỏ hoặc dự án cá nhân |
| **Đánh giá kết quả học tập** | * Dựa trên khả năng thuộc bài
* Quá trình đánh giá độc lập với dạy học
* Đánh giá định kỳ
 | * Dựa trên khả năng vận dụng
* Quá trình đánh giá tích hợp với dạy học
* Đánh giá ở mọi thời điểm
 |
| **Quản lý dạy học** | Chất lượng chú trọng vào nội dung bài dạy | Chất lượng chú trọng vào khả năng của học sinh |
| **Sản phẩm của dạy học** | Học sinh thụ động, ít có khả năng phản biện và sáng tạo | Học sinh trở nên chủ động, tự tin, có tư duy phản biện và sáng tạo |

**7. Các phương pháp dạy học phát triển năng lực**

Một số phương pháp dạy học phát triển năng lực cho học sinh đạt tính hiệu quả cao có thể kể đến như:

**7.1. Tổ chức các hoạt động kết hợp học tập**

Thông qua các hoạt động kết hợp học tập như: khởi động đầu giờ, đọc tài liệu, sách giáo khoa, chơi trò chơi, làm việc nhóm,… học sinh có thể tự tìm tòi, nghiên cứu, ghi nhớ kiến thức tốt hơn và phát triển năng lực toàn diện. Qua đây, học sinh rèn luyện kỹ năng và hình thành thái độ học tập phù hợp. Hơn thế nữa, khi môi trường học tập trở nên sôi động và hào hứng, hoạt động dạy học trở nên chủ động và đạt hiệu quả tiếp thu ở mức cao nhất.

**7.2. Học tập dựa trên sự tương tác và hợp tác**

Theo mô hình định hướng phát triển năng lực, giữa giáo viên và học sinh có sự tương tác hai chiều trong hỏi – đáp, tranh luận – phản biện. Từ đây, các bạn có thể tạo được sự tương tác và giúp đỡ, chia sẻ trong học tập. Bên cạnh đó, mô hình này sẽ góp phần thúc đẩy sự tự tin trong việc khai thác vấn đề của mỗi học sinh. Giáo viên phải là người hiểu rõ nhất sở trường cũng như các hạn chế của từng em để có thể đồng hành tốt nhất với các em trong học tập.

**7.3. Phương pháp học tập cá nhân hoá**

Phương pháp học tập cá nhân hóa hướng đến sự khác biệt về năng lực, trình độ và sở thích của mỗi học sinh. Tính cá nhân hóa thể hiện ở tốc độ tiếp thu kiến thức và khả năng lĩnh hội tri thức của mỗi học sinh. Theo đó, giáo viên phải thiết kế giáo án dạy học dựa trên sự riêng biệt này. Bên cạnh đó, việc đánh giá cũng cần cá nhân hóa để đảm bảo tính khách quan và chính xác với từng em. Khi được nhìn nhận đúng khả năng, học sinh sẽ học tập một cách có trách nhiệm và chủ động hơn.

**7.4. Hình thành cho trẻ thói quen tự học**

Ngày nay, việc định hướng cho học sinh tự học là cực kỳ quan trọng, nhằm giúp các em có tinh thần tự giác và tự học suốt đời. Để làm được điều này, giáo viên cần định hướng giúp học sinh suy nghĩ, khám phá và tự lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được mục tiêu của bài học. Kiến thức được tiếp nhận theo cách này sẽ giúp học sinh tránh tình trạng học vì thành tích và làm đẹp bảng điểm. Phương pháp này giúp khơi gợi khả năng nghiên cứu và cách tìm kiếm tài liệu là một phần vô cùng quan trọng để giúp học sinh nâng cao tính chủ và tinh thần tự học.

Giáo viên cần định hướng để học sinh suy nghĩ, khám phá và tự lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được mục tiêu của bài học

**7.5. Dạy học kết hợp đánh giá**

Nhà trường và giáo viên cần tích hợp kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học để thúc đẩy động lực học tập và không ngừng nâng cao kiến thức của học sinh. Qua đó, các em có thể nhận thức được kiến thức và năng lực là hai yếu tố bổ sung cho nhau. Từ đây, bản thân học sinh cũng sẽ chủ động hơn trong quá trình rèn luyện, học tập để cải thiện các kết quả đánh giá.

**7.6. Dạy học kết hợp kiến thức và thực tiễn**

Học sinh cần cảm nhận được ý nghĩa thiết thực của các kiến thức và kĩ năng được học. Bởi sự kết hợp này góp phần hình thành niềm say mê và hứng thú học tập cho học sinh. Khi đó, các em được **khai thác toàn bộ sự sáng tạo để làm phong phú vốn kinh nghiệm sống của chính mình**.

**8. Các biện pháp cụ thể:**  Sau đây là một số biện pháp tôi đã thực hiện trong quá trình giảng dạy.

***8.1.Biện pháp 1: Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học***

Phương pháp dạy học là lĩnh vực rất đa dạng và phức tạp. Theo quan điểm dạy học mới là dạy học hướng vào người học, phát huy tính tích cực của học sinh. Với môn Lịch sử, phương pháp dạy học rất đa dạng. Do đó, việc dạy - học Lịch sử không thể thực hiện một cách cứng nhắc mà đòi hỏi người giáo viên phải luôn suy nghĩ, biết lựa chọn phương án sư phạm tối ưu, đạt hiệu quả cao nhất cho sự phát triển nhân cách học sinh của mình. Vì vậy, để giúp học sinh hứng thú và yêu thích lịch sử ,.. thì người giáo viên phải vận dụng nhiều phương pháp khác nhau cho giờ học phong phú, sinh động. Các phương pháp dạy học Lịch sử tôi thường sử dụng là:

**8.1.1.  Phương pháp miêu tả, kể chuyện, tường thuật**

Tôi dùng để kể lại, tường thuật các sự kiện lịch sử đã diễn ra, miêu tả các đối tượng, thiết chế, sự vật đã xuất hiện trong lịch sử.

**Ví dụ :**Bài Chiến thắng Biên giới thu - đông 1950, kể về gương chiến đấu  của anh La Văn Cầu ; Bài Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, kể về gương chiến đấu của anh Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai.

Câu chuyện kể về gương chiến đấu của anh La Văn Cầu: Khoảng 6 giờ sáng ngày 16.9.1950, ta buộc phải dùng quả bộc phá nặng 12 kg để phá hủy một lô cốt địch trên cao với sự yểm trợ của pháo binh. Tuy nhiên hỏa lực của địch quá mạnh nên đến đêm 16.9 ta vẫn chỉ chiếm được một phần ba trận địa. Chừng nửa đêm 17.6, ông Cầu được lệnh dùng bộc phá đánh vào lô cốt lớn. Trong lúc đang chuẩn bị thì ông bị hai viên đạn trúng người. Một viên trúng má phải và viên kia trúng vào cổ tay khiến ông ngã xuống ngất lịm. Tỉnh lại, ông nghĩ ngay tới nhiệm vụ phải phá bằng được lô cốt nên nhổm dậy định chạy thì cảm giác chỉ còn cánh tay trái cử động, tay phải không có cảm giác. Trong đêm tối, ông cảm nhận được cánh tay phải của mình bị thương nhưng vì nhiệm vụ, ông vẫn cố gắng để tìm quả bộc phá rồi ôm chặt vào ngực và trườn lên phía trước. Lúc này, cánh tay phải bị thương cứ lủng lẳng, vướng víu. Không phút suy nghĩ, ông nhờ người đồng đội giúp mình chặt cánh tay bị thương để khỏi vướng. Sau đó, La Văn Cầu ôm bộc phá bằng tay trái và chạy nhanh về phía các lô cốt. Ông giật một lúc hai nụ xòe rồi lăn xuống ngất xỉu. Sau đó, một đồng đội trẻ thay ông ôm bộc phá giật kíp và lao vào lô cốt thứ hai, tiếng nổ vang lên. Ông và đồng đội của mình đã hi sinh anh dũng.

**8.1.2. Phương pháp truyền đạt**

Đây là phương pháp rất cần trong việc hình thành biểu tượng lịch sử cho học sinh.

- Tôi sử dụng để giới thiệu bài ( Nêu bối cảnh lịch sử)

**Ví dụ:**  Bài Vượt qua tình thế hiểm nghèo*:*Cách mạng tháng Tám (1945) thành công, nước ta trở thành một nước độc lập, song thực dân Pháp âm mưu xâm lược nước ta một lần nữa. Dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ quyết tâm đứng lên tiến hành cuộc kháng chiến bảo vệ độc lập và chủ quyền đất nước. Bài học đầu tiên về giai đoạn này giúp các em hiểu tình hình đất nước sau ngày 2-9-1945.

- Giải thích một số thuật ngữ khó đối với học sinh

**Ví dụ** : Bài “Thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước”. Thuật ngữ cần giải thích Tối hậu thư.

- Cung cấp thêm tư liệu:

**Ví dụ :** Bài Sấm sét đêm giao thừa

Tôi cung cấp thêm tư liệu nói về thành tích diệt giặc trong cuộc tổng tiến công, nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968: *“ Trong vòng 1 tháng (1/1968) ta đã: Loại khỏi vòng chiến đấu 150 000 quân địch, trong đó có 45 000 lính Mĩ; bắn rơi 2370 máy bay các loại; bắn chìm 233 tàu xuồng chiến đấu; bắn cháy 3500 xe quân sự trong đó có 1750 xe bọc thép.*

- Tiểu kết, tổng kết, khái quát kiến thức của bài

**Ví dụ** : Bài Nước nhà bị chia cắt:

Tôi nói: *Sau hiệp định Giơ-ne-vơ, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai ra sức phá hoại hiệp định. Chúng khủng bố, tàn sát đồng bào miền Nam, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Nhân dân ta không còn con đường nào khác, buộc phải cầm súng đứng lên chiến đấu chống Mỹ và bè lũ tay sai.*

 **8.1.3. Phương pháp trực quan**

Sử dụng bản đồ, tranh ảnh, biểu đồ, phương tiện nghe nhìn,…Với xu hướng đổi mới trong giảng dạy sử , sử dụng phương pháp trực quan là vô cùng cần thiết để giúp HS có nhận thức đúng đắn về lịch sử.

**Ví dụ** : Bài Thu - đông 1947, Việt Bắc “ mồ chôn giặc Pháp”

Tôi cho HS làm việc với lược đồ kết hợp với sách giáo khoa tìm hiểu diễn biến của chiến dịch Việt Bắc. Sau đó dùng lược đồ phóng to để học sinh thuật lại diễn biến của trận đánh cho cả lớp cùng nghe.

 **8.1.4. Phương pháp đàm thoại (hỏi - đáp)**

Phương pháp này đòi hỏi giáo viên thiết kế câu hỏi công phu sao cho câu hỏi đặt ra phải ngắn gọn, chính xác, tường minh, kích thích học sinh suy nghĩ làm việc.

Ví dụ: Bài Quyết chí ra đi tìm đường cứu nước

Khi tìm hiểu mục đích ra nước ngoài của Nguyễn Tất Thành tôi dùng phương pháp đàm thoại với một số câu hỏi:

- Mục đích ra nước ngoài của Nguyễn Tất Thanh là gì? (Nguyễn Tất Thành quyết tâm ra nước ngoài để tìm con đường cứu nước phù hợp)

- Nguyễn Tất Thành chọn đường đi về hướng nào? Vì sao ông không đi theo các bậc tiền bối yêu nước như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh?(Nguyễn Tất Thành chọn đường đi về phương Tây, Người không đi theo con đường của các sĩ phu yêu nước trước đó như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh vì các con đường này đều thất bại. Người thực sự muốn tìm hiểu về các chữ “Tự do, Bình đẳng, Bác ái” mà người Tây hay nói và muốn xem họ làm như thế nào rồi trở về giúp đồng bào ta.)

**8.1.5. Phương pháp tổ chức dạy học theo nhóm, thảo luận nhóm**

Thông qua trao đổi trong tập thể, các ý kiến, kinh nghiệm, ý nghĩ, thái độ của mỗi cá nhân được bộc lộ, ý thức tổ chức kỉ luật, tinh thần tương trợ hợp tác trong học tập phát triển. Những vấn đề có nhiều cách hiểu hoặc phức tạp cần tranh luận hoặc  những phần kết luận, nhận xét mà tác giả sách giáo khoa đã khéo léo “để dành”, không viết sẵn  thì giáo viên cho học sinh thảo luận nhóm.

**Ví dụ**: Sau khi học xong bài Thu - đông 1947, Việt Bắc “mồ chôn giặc Pháp” và bài Chiến thắng Biên giới Thu - đông 1950, tôi cho học sinh thảo luận nhóm: Nêu điểm giống và khác nhau chủ yếu nhất giữa Chiến dịch Thu - đông 1947 và Chiến thắng Biên giới Thu - đông 1950?

**8.1.6.  Phương pháp đóng vai**

Học tập bằng hành động là một kiểu học tập cơ bản. Vì vậy, tổ chức cho học sinh đóng vai cũng cần được vận dụng trong một số bài học Lịch sử .

**Ví dụ:**Bài Tiến vào Dinh Độc Lập

Ở hoạt động tìm hiểu sự kiện tổng thống Dương Văn Minh đầu hàng, tôi cho học sinh trao đổi  theo nhóm 6 và đóng vai ( vai người dẫn chuyện, Dương Văn Minh, chiến sĩ cách mạng.

Bên cạnh đó vẫn còn một số phương pháp khác có thể sử  dụng. Như vậy, học tập Lịch sử theo quan niệm hiện đại không phải là học thuộc, nạp vào bộ nhớ của học sinh theo lối thầy đọc trò chép, thầy giảng trò ghi, học thuộc lòng theo thầy, theo sách giáo khoa mà là học sinh thông qua làm việc với sử liệu tự tạo ra hình ảnh lịch sử, tự xây dựng , hình dung về quá khứ lịch sử đã diễn ra bằng các biện pháp tương tác xã hội ( học theo nhóm, học cả lớp, đối thoại thầy trò, đóng vai,…)

Vì vậy, tôi nghĩ rằng để dạy tốt môn Lịch sử nói chung và gây hứng thú cho học sinh nói riêng thì cần có nhiều biện pháp và ***s*** ***ử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học*** ***là rất cần thiết. Vì vậy, theo tôi s*** ***ử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học*** ***theo từng dạng bài thì sẽ giúp giờ học có hiệu quả hơn.***Qua nghiên cứu sách giáo khoa, các tài liệu có liên quan, tôi nhận thấy rằng người giáo viên dạy lớp 5 phải nắm được cách dạy từng dạng bài với những nội dung cơ bản và phương pháp dạy học đặc trưng.  Từ đó tìm biện pháp để gây được hứng thú cho học sinh. Cụ thể:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại bài** | **Nội dung chính** | **Phương pháp dạy** |
| ***Loại bài về các cuộc khởi nghĩa, kháng chiến, chiến thắng, chiến dịch, phản công, tiến công…****(Gồm các bài 3, bài 8, bài 9, bài 14, bài 15, bài 17, bài 20, bài 23, bài 24, bài 26)* | - Nguyên nhân ( hoặc hoàn cảnh) dẫn đến cuộc khởi nghĩa/ cuộc kháng chiến/ chiến dịch…- Diễn biến cuộc khởi nghĩa/ kháng chiến/ chiến dịch…- Kết quả và ý nghĩa   | - Kể chuyện, miêu tả, tường thuật- Vấn đáp, sơ đồ, hệ thống tranh tìm hiểu diễn biến, HS kể lại. (có nhiều lời thoại: sắm vai)- Thảo luận (hỏi đáp).- Kết hợp với đồ dùng trực quan |
| ***Các bài ôn tập, tổng kết****( Gồm các bài 11, bài 18, bài 29)*  | - Hệ thống hóa và củng cố lại những kiến thức đã học cho học sinh- Vẽ sơ đồ- lập bảng niên biểu- Thống kê- Tìm các dẫn chứng- Nêu ý nghĩa của sự kiện lịch sử tiêu biểu | Vận dụng tổng hợp nhiều phương pháp |
| ***Loại bài về thành tựu xây dựng đất nước****(Gồm các bài 21, 22, 28)* | - Phải giúp học sinh nắm được vì sao Nhà nước/ Đảng ( Chính phủ) phải tiến hành hoạt động đó?- Hoạt động đó nhằm mục đích gì?- Mô tả hoạt động/ quá trình đó diễn ra như thế nào- Kết quả/ thành tựu/ vai trò/ ý nghĩa của hoạt động đó đối với đất nước. | - Truyền đạt. - Đồ dùng dạy học. - Thảo luận nhóm - Hỏi đáp.    |
| ***Hoạt động của  nhân vật lịch sử****(Gồm các bài 1, bài 2, bài 5, bài 6)*   | - Nhân vật lịch sử nảy sinh trong hoàn cảnh lịch sử như thế nào?- Hoàn cảnh cụ thể của nhân vật (tên, nơi sống, nguyện vọng).- Suy nghĩ, hành động cụ thể của nhân vật nhằm thực hiện nguyện vọng.- Đóng góp của nhân vật lịch sử. | - Truyền đạt.- Kể chuyện.- Miêu tả- Tường thuật- Thảo luận. |
| ***Tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội***.*(Gồm các bài 4, bài 12, bài 16, bài 19)* | - Phải mô tả được hoàn cảnh lịch sử: thời gian, địa điểm, lí do.- Trong tình cảnh đó, chính quyền ( hay nhân dân, nhân vật lịch sử) đã làm gì? Làm như thế nào?- Kết quả của những việc làm đó?- Ý nghĩa như thế nào? | - Vấn đáp- Thảo luận nhóm.… |

Mỗi phương pháp không thể sử dụng từ đầu đến cuối bài học mà tôi đã kết hợp nhiều phương pháp khác nhau trong một giờ dạy. Tuy nhiên đối với học sinh tiểu học, phương pháp dạy học được sử dụng nhiều vẫn là kể chuyện, miêu tả, tường thuật, vì chỉ miêu tả, tường thuật, kể chuyện mới tái tạo được các hình ảnh của lịch sử một cách sống động, hấp dẫn , giúp cho việc học tập lịch sử của học sinh nhẹ nhàng. Song không nên quá lạm dụng mô tả, tường thuật, kể chuyện, vì nó sẽ làm tính tích cực học tập, gây tâm thế thụ động cho học sinh.

**Ví dụ :**Bài Phan Bội Châu và phong trào Đông du

Tôi đã sử dụng phương pháp kể chuyện để giới thiệu hoàn cảnh cụ thể của nhân vật, suy nghĩ và hành động của nhân vật : *Phan Bội Châu ( 1867 – 1940) quê ở làng Đan Nhiệm, nay là xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Ông lớn lên khi đất nước đã bị thực dân Pháp đô hộ. Ông là người thông minh, học rộng, tài cao, có ý chí đánh đuổi giặc Pháp xâm lược. Lúc đầu Phan Bội Châu chủ trương dựa vào Nhật để đánh Pháp cứu nước.*

- Tôi sử dụng đồ dùng trực quan là bản đồ thế giới, kết hợp với sách giáo khoa để giới thiệu: Cùng với những người cùng chí hướng, Phan Bội Châu lập Hội Duy tân và cử người ra nước ngoài tìm kiếm sự giúp đỡ. Năm 1905, Phan Bội Châu tới Nhật Bản,…( Tôi chỉ vị trí của Nhật Bản trên bản đồ, giới thiệu nội dung học tập của thanh niên Việt Nam tại Nhật Bản về khoa học, kĩ thuật, quân sự…)

- Tiếp tục, tôi sử dụng phương pháp đàm thoại, hỏi đáp một số câu hỏi:
+ Nhóm thanh niên Việt Nam học tập trong điều kiện kiện như thế nào?

+ Tại sao trong điều kiện khó khăn, thiếu thốn như vậy, các thanh niên Việt Nam vẫn say sưa học tập?

+ Phong trào Đông du có mục đích gì?

- Với câu hỏi khó, tôi sử dụng phương pháp thảo luận nhóm 4: Tại sao phong trào Đông du thất bại?

Sau khi mời đại diện một số nhóm trình bày, tôi nhấn mạnh: *Thực dân Pháp cấu kết với chính phủ Nhật trục xuất nhóm thanh niên Việt Nam. Năm 1909 phong*

*trào tan rã.*

- Cuối cùng, để củng cố, tôi giao phiếu học tập cho HS, yêu cầu HS làm việc nhóm lớn ( nhóm 6)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thời gian diễn ra | Lãnh đạo | Nội dungPhong trào | Mục đích củaPhong trào | Kết quả |
|   |   |   |   |   |

Ngoài việc vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học ra, tôi còn chú ý sử dụng các kĩ thuật dạy học tích cực như: kĩ thuật chia nhóm, kĩ thuật giao nhiệm vụ, kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật “ Khăn trải bàn”, kĩ thuật “Trình bày một phút”, kĩ thuật “ Hỏi và trả lời”, kĩ thuật “ Đọc tích cực”, kĩ thuật “ Phân tích phim”,….

Với các kĩ thuật dạy học này, các em có cơ hội được thực hành, trải nghiệm làm cho các em thích thú, giờ học nhẹ nhàng, thiết thực, bổ ích hơn.

**Ví dụ :**Chiến thắng “ Điện Biên Phủ trên không”

Tôi đã sử dụng một số phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực. Trong đó có kĩ thuật phân tích phim. Tôi đã sưu tầm, cắt một đoạn phim tư liệu về tội ác của đế quốc Mĩ, đoạn phim về tinh thần chiến đấu của quân và dân ta đưa vào giáo án điện tử. Trước khi cho học sinh xem, tôi nêu câu hỏi thảo luận để các em tập trung chú ý như: Xem phim tư liệu và cho biết giặc Mĩ đánh phá ở những đâu, tội ác của chúng như thế nào? Với đoạn phim thứ hai, tôi lưu ý học sinh tập trung: Quân và dân ta đánh trả như thế nào?

Sau khi học sinh xem xong, tôi yêu cầu học sinh trả lời. Vì có định hướng trước nên học sinh trả lời tương đối tốt và rất hào hứng.

**Ví dụ:**Tiến vào Dinh Độc Lập

Tôi đã sử dụng một số phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực. Trong đó có kĩ thuật trình bày 1 phút. Cuối bài tôi cho học sinh trình bày những tranh ảnh, thông tin mà nhóm mình sưu tầm được trong vòng 1 phút về chiến dịch Hồ Chí Minh. Muốn vậy tôi phải dặn dò học sinh sưu tầm tranh ảnh về chiến dịch từ tiết trước và định hướng cho học sinh những tranh ảnh, thông tin cần sưu tầm. Đây là hoạt động mà học sinh rất thích thú và làm việc sôi nổi, tích cực.

Như vậy, nếu giáo viên sử dụng đúng mức, đúng chỗ, đúng lúc các phương pháp và hình thức dạy học truyền thống cũng như hiện đại thì sẽ phát huy tối đa các mặt mạnh của từng phương pháp. Mỗi tiết học được tiến hành theo các phương pháp phong phú, sử dụng linh hoạt các phương pháp sẽ hạn chế dần, đi đến khắc phục tình trạng dạy học nhồi nhét và tạo hứng thú cho học sinh học tập hơn.

***8.2.Biện pháp 2:  Tổ chức các trò chơi lịch sử***

Đối với học sinh Tiểu học, vui chơi vẫn là nhân tố quan trọng trong hoạt động của học sinh. Với nhiều cách chơi khác nhau sẽ giúp học sinh “học mà chơi, chơi mà học”. Học sinh thêm hứng thú học tập và tiếp thu bài tốt hơn. Vì thế cùng với các phương pháp khác, trò chơi học tập là phương pháp nhằm tích cực hoá đối tượng học sinh. Trò chơi sẽ làm thay đổi không khí học tập của lớp làm cho không khí trở nên sôi nổi, thoải mái hơn. Học sinh sẽ thấy vui hơn, thư thái hơn sau một quá trình tập trung cao vào việc tiếp nhận kiến thức. Bên cạnh đó, trò chơi học tập còn tạo cho các em khả năng quan sát tốt, khả năng thuyết trình, tinh thần đoàn kết, giao lưu trong tổ lớp tạo tính chủ động, tự tin, mạnh dạn cho các em. Mặt khác trò chơi học tập là con đường thuận lợi để học sinh khắc sâu kiến thức khi học. Cũng có thể trò chơi tạo cho học sinh niềm say mê, hứng thú, tìm tòi khám phá những tri thức mới. Như vậy, trò chơi nói chung và trò chơi học tập Lịch sử nói riêng giúp học sinh phát triển toàn diện: Đức - Trí - Thể - Mĩ.

**8.2.1.** **Trò chơi: Giải ô chữ Lịch sử**

 Giáo viên thiết kế các ô chữ hàng ngang và hàng dọc. Từ đó đặt câu hỏi để học sinh giải đáp. Mỗi ô  chữ là một sự kiện lịch sử trong bài hoặc trong các bài đã học ô chữ hàng dọc là bài hoặc Lịch sử cần nhấn mạnh. Cũng có thể mỗi ô chữ hàng ngang có một chữ cái chìa khóa. Sau đó yêu cầu học sinh đoán những chữ cái bí ẩn có nội dung là gì.

**Ví dụ:** “Ôn tập: Chín năm kháng chiến, bảo vệ độc lập dân tộc (1945-1954).

Sau phần ôn tập, hệ thống hoá có thể cho học sinh chơi trò chơi “Ô chữ”  để cũng cố kiến thức

Để đẩy lùi giặc đói Bác Hồ tổ chức ngày này ?

Để đẩy lùi giặc dốt Bác Hồ tổ chức lớp học này ?

Nhân dân Phú Thọ đã làm gì để chống quân Pháp nhảy dù?

Thu - Đông 1947, Việt bắc trở thành: “......giặc Pháp”

Ngày 16/09/1950, quân ta nổ súng tấn công cứ điểm này.

Tên của người anh Hùng “Chặt cánh tay phá đồn địch”?

Ngày 01/05/1954, ta mở.... tấn công lần thứ 3 đánh chiếm các cứ điểm còn lại trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Tên của người anh hùng lấy thân mình lấp lổ châu mai?

**8.2.2. Trò chơi: Giải  mật mã lịch sử**

Giáo viên cho các dữ kiện lịch sử, yêu cầu học sinh nêu những hiểu biết của em về các dữ kiện đó. Sau đó đoán xem những sự kiện đó nói về sự kiện lịch sử hay nhân vật lịch sử nào?

**Ví dụ**: Khi dạy bài Ôn tập: Hơn 80 năm chống thực dân Pháp xâm lược và đô hộ ( 1958 – 1945)

Tôi đưa ra một số dữ kiện như:

Cuối thế kỉ XIX

Nam Kì

Chiếu Cần Vương

Súng “thần công”

Phái chủ chiến

Nếu học sinh tìm ngay được mật mã ngay từ những dữ kiện đầu tiên thì tôi yêu cầu học sinh nêu các dữ kiện lịch sử liên quan đến mật mã đã tìm được. Nếu học sinh chưa tìm được, tôi đưa ra từng dữ kiện và yêu cầu học sinh nêu những hiểu biết của mình về những dữ kiện trên.

Hỏi: Các dữ kiện trên liên quan đến nhân vật lịch sử nào?

Đáp án: Các dữ kiện trên đều liên quan đến nhân vật lịch sử: Tôn Thất Thuyết

Với hình thức  trò chơi giải mật mã lịch sử này sẽ giúp học sinh nhớ lại các kiến thức lịch sử đã học: giúp các em phát triển được kỹ năng tư duy, biết liên hệ và xâu chuỗi kiến thức. Không những vậy mà nó còn giúp cho học sinh không cảm thấy nhàm chán, trống rỗng và cứng nhắc trong các tiết học lịch sử.

**8.2.3. Trò chơi: Thi trả lời nhanh**

Chia lớp thành các đội chơi, phổ biến luật chơi trong các khoảng thời gian ấn định, có thể là trong vòng 3-4 phút. Mỗi đội sẽ thực hiện yêu cầu. Những yêu cầu này tập trung vào kiến thức đã học, trả lời đúng mỗi nội dung sẽ được một thẻ đỏ, thuyết trình tốt cũng được một thẻ đỏ. Đội nào được nhiều thẻ đỏ nhất sẽ đạt giải.

**Ví dụ**: Khi dạy bài 25 “Ôn tập: Chín năm kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc ( 1945-1954)

Tôi chia lớp theo nhóm tổ phát cho mỗi nhóm lớn các tư liệu:

Nhóm 1:

+ Ảnh cảm tử quân trên đường phố Hà Nội.

+ Ảnh chiến sĩ ta phất cờ trên nóc hầm Đờ - cát.

Nhóm 2:

+ Lược đồ chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947.

+ Lược đồ chiến dịch Biên giới

Nhóm 3:

+ Ảnh đại hội anh hung chiến sĩ thi đua và gương mẫu toàn quốc.

+ Ảnh đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng.

Nhóm 4:

+ Ảnh tướng Đờ Cát bị bắt.

+ Ảnh Bác Hồ trong chiến dịch Biên giới

Tôi yêu cầu các nhóm:   + Nêu thời gian diễn ra sự kiện.

                                        + Em nhớ gì nhất về sự kiện này ?

Sau khi cả các nhóm hoàn thành phần thi của mình thì giáo viên sẽ tổng hợp câu trả lời đúng. Qua trò chơi này sẽ thu hút được sự tham gia nhiệt tình của đại đa số học sinh giúp các em nhớ lại các kiến thức lịch sử cơ bản mà các em đã được học. Đặc biệt qua trò chơi này các em học sinh đã thể hiện tinh thần đoàn kết, phối hợp ăn ý, cũng như sự nhanh nhẹn của mình. Đồng thời nó giúp cho tiết học trở nên sinh động hơn.

**8.2.4. Trò chơi: Ghi nhớ Lịch sử**

GV chia lớp thành các đội chơi, chuẩn bị sẵn bảng viết. Trong một khoảng thời gian nhất định các đội chơi cử đại diện lên viết các mốc lịch sử, các nhân vật lịch sử hay các sự kiện lịch sử theo yêu cầu của giáo viên. Đội nào ghi được nhiều hơn và đúng thì sẽ thắng cuộc.

**Ví dụ**: Trong bài 29 “Ôn tập: Lịch sử nước ta từ giữa thế kỉ XIX đến nay”.  Tôi chia lớp thành 4 nhóm (4 đội chơi) phát cho mỗi nhóm một bảng phụ và 1 bút dạ, yêu cầu các nhóm suy nghĩ, thảo luận rồi ghi vào bảng phụ các mốc lịch sử quan trọng trong giai đoạn này, trong khoảng thời gian 2 phút. Đội nào ghi được nhiều mốc thời gian chính xác sẽ là đội thắng cuộc.

Bằng trò chơi ghi nhớ lịch sử này thì không những giúp học sinh có điều kiện ghi nhớ, khắc sâu các mốc, các sự kiện và các nhân vật lịch sử. Mà nó còn góp phần giúp học sinh phát huy được sự nhanh trí tích cực của mình, tạo cho không khí tiết học trở nên sinh động và sôi nổi. Nhưng điều quan trọng nhất là nó sẽ tạo cho học sinh một tâm lý thoải mái, hứng thú khi đón nhận các tiết học lịch sử.

**8.2.5. Trò chơi: Sưu tầm và thuyết minh những hình ảnh lịch sử**

- GV chia lớp thành nhiều nhóm, yêu cầu mỗi nhóm sưu tầm các tranh ảnh lịch sử và có lời thuyết minh cho các tranh ảnh đó, cử đại diện của các nhóm lần lượt lên giới thiệu và thuyết minh về bức tranh, ảnh lịch sử mà nhóm mình đã sưu tầm được. Sau đó Giáo viên có thể nhận xét và bổ sung thêm.

**Ví dụ:**

Ảnh Bến cảng Nhà Rồng đầu thế kỷ XX.

Ảnh bộ đội ta kéo pháo lên mặt trận Điện Biên Phủ.

Ảnh dân công mở đường tải đạn ra chiến trường

Ảnh chân dung các nhân vật lịch sử.

Trò chơi sưu tầm và thuyết minh những hình ảnh lịch sử giúp học sinh có thái độ quan tâm, chú ý đến các bức tranh ảnh có liên quan đến các sự kiện, nhân vật lịch sử. từ đấy có ý thức tìm tòi các tranh ảnh lịch sử và có những tình cảm, cảm nhận cũng như những hiểu biết đối với các tranh ảnh lịch sử đó. Hơn thế nữa, trò chơi này đã giúp cho học sinh phát huy được năng khiếu bình luận, thuyết minh và góp phần tạo cho học sinh có những tình cảm tốt đối với bộ môn lịch sử.

**8.2.6. Trò chơi: Thi hiểu biết về các danh nhân mang tên đường phố**

Trong các giờ ngoại khóa tôi giới thiệu cho học sinh bản đồ của một thành phố nào đó. Tôi chỉ cho học sinh thấy tên của một số con đường mang tên các danh nhân, các nhân vật lịch sử. Rồi yêu cầu các em nêu hiểu biết về các nhân vật lịch sử hoặc các danh nhân đó.

**Ví dụ**: Tôi cho học sinh quan sát bản đồ thành phố Hà Nội và chỉ cho học sinh thấy những con đường mang tên của các nhân vật lịch sử như: Trương Định, Nguyễn Trường Tộ, Phan Bội Châu, Phan Đình Giót, Trần Phú, Lý Thái Tổ, Lê Hồng Phong,... Rồi gọi từng học sinh trình bày về sự hiểu biết của mình về từng nhân vật lịch sử trên.

Đây là một trò chơi mà qua đó giáo viên có thể đánh giá được những hiểu biết của học sinh về các nhân vật lịch sử, các danh nhân. Từ đó đã giúp cho học sinh rèn luyện được kỹ năng sử dụng bản đồ các thành phố, thị xã. Giúp các em có thêm được những hiểu biết, những tìm tòi, suy nghĩ về các con đường mang tên các nhân vật lịch sử, các danh nhân. Mặt khác trò chơi thi hiểu biết về các danh nhân mang tên đường phố còn tạo cho học sinh niềm thích thú khi học tập môn lịch sử.

**8.2.7. Trò chơi: Vẽ tranh và kể lại câu chuyện lịch sử theo tranh** **.**

Đây là một trò chơi tương đối mới mẻ đối với học sinh. Trong chương trình hiện nay học sinh đã được học môn Mĩ thuật trong chương trình chính khoá, vì vậy giáo viên có thể  phát huy năng khiếu hội hoạ của học sinh bằng cách cho học sinh vẽ lại các nhân vật lịch sử hoặc sự kiện lịch sử sau đó cho các em kể lại những nét chính  về nhân vật lịch sử hoặc sự kiện  lịch  sử mình đã vẽ.

***8.3.Biện pháp 3: Ứng dụng công nghệ thông tin vào tiết dạy***

Hiện nay, việc sử dụng giáo án điện tử, cùng với các phương tiện hiện đại như máy chiếu đa vật thể, projector  rất phổ biến, góp phần quan trọng tạo nên thành công rất lớn của tiết học. Vì vậy, phim tư liệu, lời nói ghi âm, tranh ảnh sưu tầm, minh họa tôi lồng ghép vào giáo án điện tử giúp học sinh hào hứng với tiết học. Các em được nghe, được nhìn, được xem lại những thước phim tư liệu quý giá mà giáo viên không thể diễn đạt hết bằng lời điều này gây hứng thú học tập ở các em. Bên cạnh đó, qua một bài báo tôi biết rằng: Con người chỉ lưu lại trong bộ nhớ được 20% những gì họ thấy và 30 % những gì họ nghe. Nhưng họ nhớ 50% những gì họ thấy và nghe và con số này lên tới 80% nếu họ thấy và nghe sự vật, hiện tượng một cách đồng thời. Và việc dạy học Lịch sử chỉ với những phương tiện truyền thống như bảng đen, lời nói của thầy giáo và những phương tiện dạy học mang tính tĩnh như bản đồ, tranh ảnh, sơ đồ, chắc chắn hiệu quả sẽ không như mong muốn, mức độ ghi nhớ của học sinh sẽ thấp và chóng quên. Trong khi đó nếu được xem phim tư liệu, bản đồ, sơ đồ động, tranh ảnh, màu sắc sinh động kết hợp với lời nói của giáo viên, thì khả năng ghi nhớ của các em sẽ tăng lên. Không những thế nếu làm được điều này, sẽ tạo ra được một bầu không khí học tập sinh động, khơi gợi hứng thú học tập cho các em đồng thời khắc sâu những kiến thức mà các em tiếp thu được. Và như vậy là việc kết hợp cùng một lúc hai hay nhiều phương tiện sẽ giúp cho người học tiếp thu thông tin nhanh, chính xác và lâu hơn. Chính vì vậy, nó thúc đẩy tôi ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học Lịch sử. Sau đây tôi xin giới thiệu một số phần mềm tôi thường sử dụng trong khi thiết kế bài giảng lịch sử góp phần tạo thúng thú cho học sinh.

**8.3.1. Phần mềm PowerPoint và Google Earth**

- Phần mềm PowerPoint được xem là phần mềm có vai trò cơ bản nhất, đây   là một ứng dụng được ví như giao diện nền, nhằm làm nền cho tất cả ứng dụng khác.  Trên nền PowerPoint người soạn có thể liên kết hiệu quả các hiệu ứng âm thanh (\*.wav), Videoclip (\* avi), hình động (\*.git), . . . .

- Thế nhưng khi soạn bài giảng điện tử trong giảng dạy bộ môn Lịch sử không ít giáo viên thấy khó khăn và tốn kém thời gian nhất là thiết kế và sử dụng hiệu quả bản đồ. Trước đây, thông thường tôi scan các bản đồ từ sách giáo khoa, sau đó dán vào các slide trình chiếu. Tuy nhiên hạn chế lớn nhất của cách này là tính sinh động và thẩm mĩ không cao. Bên cạnh đó đối với bản đồ lớn hơn khổ A4 thì rất khó. Có khi tôi chụp lại các bản đồ treo tường sau đó xử lí bằng các phần mềm làm ảnh để dán vào các slide. Song muốn biến thành bản đồ câm thì tốn rất nhiều công sức để xóa các kí hiệu trên lược đồ. Nếu yêu cầu sử dụng thường xuyên thì cách này tỏ ra không có hiệu quả. Và việc biến thành một bản đồ với đầy đủ kí hiệu thành bản đồ câm là việc vô cùng khó khăn, thậm chí không thể thực hiện được. Vì vậy, tôi đã không ngừng tìm hiểu, đọc báo và tôi nhận thấy có một phần mềm vừa đơn giản vừa có hiệu quả cao trong việc thiết kế các dạng bản đồ trong dạy học bộ môn Lịch sử và Địa lí mà ở bài viết này tôi muốn chia sẻ đó là cách ứng dụng phần mềm ***Google Earth*** được giới thiệu rất kĩ ở CĐ 105+106, tháng 11+12/2010- báo Thế giới trong ta. Tôi đã nghiên cứu và vận dụng để tạo ra nhiểu lược đồ, bản đồ, theo ý muốn không chỉ ở môn Địa lí mà còn ở môn Lịch sử.

**Ví dụ :** Bài Chiến thắng **“**Điện Biên Phủ trên không**”**

Tôi tạo ra Lược đồ một số khu vực bị ném bom ở Hà Nội (ảnh minh họa) khiến học sinh vô cùng thích thú. Sau đó, tôi thiết kế giáo án điện tử ứng dụng công nghệ

thông tin ở một số hoạt động như sau:

+ Các slide ảnh tư liệu minh họa rõ nét.( *Hình ảnh gợi nhớ ở Hà Nội 1972 ;  bảng vàng  lập công được lưu giữ ở Bảo  tàng Chiến thắng B52 ; máy bay B52  ,….)*

+ Đoạn phim tư liệu  tội ác của Mĩ.

+ Đoạn phim tư liệu tinh thần chiến đấu của quân dân ta.

+ Lược đồ một số khu vực bị ném bom ở Hà Nội.

Giáo viên điều khiển các hiệu ứng và nêu : *Thủ đô HN của chúng ta có rất nhiều nơi bị  bắn phá như phố Khâm Thiên, ga Hàng Cỏ, bệnh viện Bạch Mai, thị trấn Văn Điển. Ở quận Hoàng Mai cũng bị bắn phá nặng nề như Định Công, Giáp Bát, Yên Sở, Khuyến Lương và cả Vĩnh Tuy nay là Vĩnh Hưng ,….*

Giờ học này khiến học sinh vô cùng hứng thú vì các em vừa được quan sát hình ảnh vừa được xem phim tư liệu… Khi theo dõi lược đồ một số khu vực bị ném bom thì xuất hiện từng địa điểm ném bom cùng lời dẫn của cô và tiếng bom phát ra đồng thời khiến học sinh rất hào hứng. Các em nhớ kiến thức rất lâu chứ không dễ quên như chỉ tiếp cận với lược đồ thông thường.

**8.3.2.** **Phần mềm Violet**

Đây là phần mềm giúp cho giáo viên có thể tự thiết kế và xây dựng được những bài giảng điện tử sinh động, hấp dẫn, để trợ giúp cho các giờ dạy học trên lớp *(sử dụng với máy chiếu projector hoặc ti vi),* hoặc để đưa lên mạng Internet. Tương tự như ***Powerpoint*** nhưng ***Violet*** có nhiều điểm mạnh hơn như giao diện Tiếng Việt, dễ dùng, có những tính năng chuyên dụng cho bài giảng như tạo các loại bài tập, chức năng thiết kế riêng cho mỗi môn học và đặc biệt là khả năng gắn kết được với các phần mềm công cụ khác.

**8.3.. *Giới thiệu giao diện một số trang Website***

Trong quá trình giảng dạy, đôi khi có những thông tin không có trong sách giáo viên. Vì vậy qua dạy học những năm ở lớp 5, tôi đã tham khảo một số trang web để tìm hiểu thêm thông tin của bài học để giới thiệu cho học sinh. Dưới đây là một số trang web mà tôi đã tham khảo:

Một số website khác:

- [http://www.cinet.vnn.vn](http://www.cinet.vnn.vn/) (website của Bộ VHTT về lịch sử, đất nước, con người Việt Nam)

- <http://saigon.vnn.vn/lichsu> (Giới thiệu về đất nước, con người và truyền thống VN)

- http:// www .vnthuquan.net (có phần hình ảnh nhân vật LS)

- <http://media.vdc.com.vn/top/hochiminh/hcm/index/html> (Hồ Chí Minh Toàn Tập)

- [http:// www .edu.net.vn](http://edu.net.vn/) (Website của Bộ GD-ĐT)

- Thư viện tư liệu giáo dục ([http:// www .lichsuvietnam.vn](http://lichsuvietnam.vn/))

- Thư viện bài giảng (http:// www .violet.vn)

Trên đây là một số trang web tôi thường sử dụng tra cứu mỗi khi cần thông tin. Các trang web này đều là địa chỉ đáng tin cậy, thông tin chính xác, lành mạnh và rất hữu ích khi soạn giảng giáo án lịch sử.

***8.4.Biện pháp 4: Sử dụng sơ đồ tư duy (SĐTD)***

Hiện nay công nghệ thông tin đã được áp dụng trong nhiều bài dạy Lịch sử, ngoài sử dụng nhiều tranh ảnh, bản đồ, lược đồ, làm cho giờ học thêm sinh động, phong phú, hiệu quả dạy học được nâng lên nhưng không phải lúc nào cũng có thể áp dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là ở những lớp học chưa được trang bị những phương tiện cần thiết để sử dụng các phương tiện nghe nhìn. Qua áp dụng phương pháp sử dụng sơ đồ tư duy, tôi thấy rằng việc vận dụng vào dạy học Lịch sử lớp 5 là rất cần thiết và có hiệu quả tốt. Bên cạnh việc học sinh hiểu và ghi nhớ bài học tốt hơn, việc vận dụng SĐTD vào dạy học Lịch sử lớp 5 còn rèn luyện cho các em kĩ năng làm việc cũng như sắp xếp cuộc sống một cách khoa học hơn, tập luyện sự kiên trì và phát triển trí tưởng tượng, sáng tạo hiệu quả.

 Sử dụng SĐTD trong việc dạy kiến thức mới. Có thể tóm tắt một số hoạt động dạy học trên lớp với SĐTD trong việc dạy kiến thức mới  :

Hoạt động 1: HS lập SĐTD theo nhóm hay cá nhân với gợi ý của GV.

Hoạt động 2: HS hoặc đại diện của các nhóm HS lên báo cáo, thuyết minh về SĐTD mà nhóm mình đã thiết lập.

Hoạt động 3: HS thảo luận, bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện SĐTD về kiến thức của bài học đó. GV sẽ là người cố vấn, là trọng tài giúp HS hoàn chỉnh SĐTD, từ đó dẫn dắt đến kiến thức của bài học.

Hoạt động 4: Củng cố kiến thức bằng một SĐTD mà GV đã chuẩn bị sẵn hoặc một SĐTD mà cả lớp đã tham gia chỉnh sửa hoàn chỉnh, cho HS lên trình bày, thuyết minh về kiến thức đó.

Cụ thể tôi đã áp dụng sơ đồ tư duy vào dạy các dạng bài sau:

***8.4.1. Áp dụng sơ đồ tư duy cho dạy bài mới :***

**Ví dụ**: khi dạy bài “ Vượt qua tình thế hiểm nghèo" theo phương pháp sơ đồ tư duy tôi tiến hành như sau:

Trước hết giáo viên giới thiệu hoàn cảnh nước ta sau cách mạng tháng Tám , hướng dẫn học sinh chọn từ khóa cho sơ đồ tư duy là “Vượt qua tình thế hiểm nghèo”, bước tiếp theo hướng dẫn học sinh vẽ nhánh cấp 1( nhánh cấp 1 là nội dung chính của bài hay nội dung từng phần), như vậy nhánh cấp 1 trong bài này là: khó khăn, giải pháp ,Buớc tiếp theo vẽ nhánh cấp 2, cấp 3 là nêu cụ thể các khó kăn và các biện pháp khắc phục khó khăn đó, cuối cùng là hoàn thiện sơ đồ tư duy.

Củng cố bài được coi là trọng tâm trong một bài nhưng thời gian dành cho phần này chỉ  khoảng 3- 5 phút. Trước kia dạy theo phương pháp truyền thống thì phần củng cố bài giáo viên chỉ đặt 1 vài câu hỏi cho học sinh trả lời , hầu như những câu hỏi này do các em học giỏi, khá trả lời còn các em học yếu thì rất thụ động, nhưng củng cố kiến thức bằng sơ đồ tư duy sẽ huy động sự suy nghĩ và làm việc của cả lớp từ đó tất cả học sinh đều nắm được kiến thức.

**Ví dụ** : khi củng cố bài “ Vượt qua tình thế hiểm nghèo” tôi thực hiện như sau:

Đưa ra sơ đồ tư duy với các nhánh còn để trống , cho học sinh chơi trò chơi” mọi người cùng thắng “ để hoàn thiện sơ đồ tư duy bằng cách viết vào phiếu những chỗ còn trống trong thời gian 2  phút .

***8.4.2. Áp dụng sơ đồ tư duy để kiểm tra bài cũ***

**Ví dụ :** khi dạy bài “Thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ” thường giáo viên gọi học sinh lên trả lời câu hỏi sau:

Câu 1: giải thích vì sao nói sau cách mạng tháng Tám nước ta trong tình thế nghìn cân treo sợi tóc?

Câu 2: Nhân dân ta đã làm gì để đẩy lùi giặc đói, giặc dốt?

Kiểm tra bài cũ theo hình thức như vậy chỉ kiểm tra được tối đa 2- 3 học sinh, vì vậy giáo viên không kiểm soát được tình hình học bài cũ của cả lớp. Để khắc phục tình trạng trên tôi đã áp dụng sử dụng sơ đồ tư duy trong kiểm tra bài cũ như sau: đưa ra sơ đồ tư duy còn trống gọi 2 học sinh lên bảng điền thông tin còn thiếu vào sơ đồ, học sinh dưới lớp làm vào phiếu, như vậy chỉ trong 4-5 phút kiểm tra bài cũ giáo viên có thể kiểm tra được hết cả lớp, sau khi học sinh trả lời bài cũ xong giáo viên dùng sơ đồ tư duy đó nhận xét tình hình học bài cũ của học sinh, việc làm đó một lần nữa khắc sâu kiến thức cho các em.

Đối với những bài diễn biến một chiến dịch có nhiều ngày tháng, sự kiện, điểm tấn công học sinh rất khó nhớ hết, vì vậy tôi cũng áp dụng sơ đồ tư duy vào giảng dạy

8.4.***3. Áp dụng sơ đồ tư duy để dạy bài ôn tập kiến thức***

Những năm học trước khi  tiến hành dạy bài ôn tập  sau một giai đoạn lịch sử nhất định, tôi thường hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê các sự kiện lịch sử đã học theo bảng sau:

Khi dạy bài ôn tập theo phương pháp trên tôi nhận thấy không đủ thời gian để dạy, học sinh chủ yếu nghe và biết sự kiện lịch sử đã xảy ra. Và cố gắng ghi thật nhanh để kịp thời gian, mà không sâu chuỗi được kiến thức bài trước để giải thích cho bài sau. Hay nói cách khác các em chủ yếu biết học thuộc nhưng không hiểu. khi tôi áp dụng phương pháp sơ đồ tư duy để dạy bài ôn tập tôi hướng dẫn cho học sinh lập sơ đồ tư duy theo mẫu.

Qua việc áp dụng phương pháp trên vào giảng dạy bài ôn tập tôi nhận thấy học sinh hứng thú học tâp, nắm vững kiến thức, hiểu rõ quy luật lịch sử, cái xuất hiện sau bao giờ cũng tiến bộ và thành công hơn cái xuất hiện trước.



***8.5.Biện pháp 5: Học Lịch sử thông qua gia đình, sách báo, tài liệu, các phương tiện thông tin, tham quan, dã ngoại***

Gia đình là môi trường quan trọng tác động đến hình thành nhân cách cho các em. Mỗi gia đình đều có những truyền thống  tốt đẹp. Vì thế, đây chính là một “lớp học” gần gũi với các em, những câu chuyện lịch sử từ kinh nghiệm và hiểu biết của người thân trong gia đình luôn được các em hào hứng lắng nghe. Vì vậy mỗi giáo viên cần phải biết để khai thác môi trường học tập này cho các em.

Với biện pháp này khi dạy bài lịch sử địa phương: Truyền thống phường … tôi đã yêu cầu học sinh về nhà tìm hiểu, sưu tầm tranh ảnh về phường trong thời kì kháng chiến chống Pháp, chống Mĩ cũng như các lễ hội ở địa phương. Khi dạy bài này tôi cho các em liên hệ, trình bày những hiểu biết của mình thông qua các câu hỏi, yêu cầu:

- Con đã bao giờ được nghe bà kể về những hoạt động của bà trong thời kì kháng chiến chống Pháp chưa? Con hãy kể cho cô và các bạn cùng nghe. (Ở lớp tôi có một học sinh là cháu của nhân vật lịch sử địa phương thời kì kháng chiến chống Pháp nên tôi đã gợi mở để học sinh đó được kể về chính bà của mình).

- Dựa vào sách giáo khoa và vốn hiểu biết của mình hãy kể trong N4 những hiểu biết của con về phường trong thời kì kháng chiến chống Mĩ.

- Tiết trước cô đã dặn các con về nhà sưu tầm, tìm hiểu về lễ hội truyền thống, các di tích lịch sử, di tích văn hóa. Bây giờ cô sẽ giành cho các nhóm ít phút để trao đổi trong nhóm tổ thống nhất những nội dung các con sẽ trình bày. (trình bày theo nhóm tổ)

Đây là biện pháp rất hữu hiệu, áp dụng trong hầu hết các tiết học không riêng môn lịch sử. Vì mỗi bài học chúng ta đều có liên hệ địa phương. Nhờ áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy cũng như biện pháp trên tôi đã đạt giải Nhì giáo viên dạy giỏi cấp Quận chuyên đề lịch sử địa phương.

Hoặc:

**Ví dụ:**Bài Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”

Em hãy về tìm hiểu để trả lời cho các câu hỏi sau:

- Tại sao gọi chiến thắng 12 ngày đêm cuối năm 1972 ở Hà Nội và các thành phố khác ở miền Bắc là “ Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không”?

- Trong cuộc chiến đó, nhân dân địa phương đã làm gì? Bọn Mĩ gây cho địa phương những thiệt hại như thế nào?

Ngoài ra, thực tế cho thấy học sinh sẽ ham học hơn, tích cực học hơn, hiểu bài nhanh hơn, nếu giáo viên giao việc cho học sinh về nhà sưu tầm tư liệu phục vụ bài học. Bởi khi chuẩn bị là một lần học sinh được tiếp xúc với thông tin, kênh hình, kênh chữ có liên quan đến nội dung bài. Vì vậy, tôi luôn chú ý kích thích sự tìm tòi, tích cực của học sinh qua việc làm này. Cuối giờ học hôm trước, tôi dặn dò học sinh sưu tầm tranh ảnh, thông tin cho bài học hôm sau từ sách, báo, hoặc từ phương tiện thông tin không chỉ riêng ở môn Lịch sử mà cả các môn khác như Khoa học, Địa lí, (nếu cần thiết)

**Ví dụ :**Bài Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”

Tôi đã dặn dò học sinh về nhà sưu tầm thông tin, tranh ảnh  về trận chiến trên không năm 1972 ở Hà Nội từ tiết học sử hôm trước. Ở phần củng cố của tiết học sau, để một lần nữa giúp học sinh khắc sâu thêm bài học,  tôi yêu cầu học sinh lấy tranh, ảnh, thông tin mình sưu tầm được đính lên bảng nhóm rồi thi giới thiệu trước lớp. Hoạt động này khiến học sinh vô cùng hào hứng bởi các em dựa vào kiến thức vừa học, cùng với sản phẩm sưu tầm của mình thi đua với các nhóm khác.

Để gây hứng thú cho học sinh trong môn lịch sử thì bên cạnh việc giúp học sinh biết cách xử lý các thông tin trong sách giáo khoa, giáo viên cần phải biết điều chỉnh, bổ sung những thông tin mới làm cho nội dung bài học có tính cập nhật, phù hợp, ấn tượng hơn, học sinh dễ tiếp nhận và nhớ lâu hơn. **Truyền cảm hứng, tình yêu môn Lịch sử cho học sinh**

- Bằng kinh nghiệm và tâm huyết của mình, từ những buổi đầu, tôi đã xác định cho học sinh: *“Lịch sử không chỉ là một môn học, đó còn là niềm tự hào của một đất nước, một quê hương và của mỗi con người. Học sử để thêm yêu lịch sử dân tộc”*.

- Nghiên cứu kĩ các học liệu lịch sử.

- Tái hiện lịch sử một cách sinh động, chân thực.

 - Thông qua mạng xã hội, tôi đăng tải chọn lọc những kiến thức, hình ảnh của các sự kiện và nhân vật lịch sử nổi bật.

- Khơi nguồn đam mê, truyền lửa, tạo động lực cho học sinh trình bày theo cách của mình về các nhân vật, sự kiện, địa danh lịch sử.

 **8.6. Biện pháp 6: Tích hợp kiến thức liên môn vào dạy Lịch sử**

 **8.6.1.Tích hợp Âm nhạc trong dạy học Lịch sử**

**Ví dụ:** Khi dạy bài *Tiến vào Dinh Độc Lập,* nội dung giới thiệu thắng lợi của Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 và sự kiện 5 cánh quân tiến vào Sài Gòn, tôi sử dụng phần mềm cắt – ghép các bài hát: *Bão nổi lên rồi* (NS Trọng Bằng) – *Tiến về Sài Gòn* (NS Lưu Hữu Phước) – *Giải phóng miền Nam* (NS Lưu Hữu Phước) tạo thành một đoạn nhạc để các em cảm nhận được khí thế hào hùng của nhân dân miền Nam quyết giành chính quyền, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, thôi thúc các em tìm hiểu nội dung của bài học.

 **8.6.2.Tích hợp Tiếng Việt** **trong dạy học Lịch sử**

Ví dụ, khi giới thiệu bài *“Quyết chí ra đi tìm đường cứu nước”*, tôi đọc hoặc ngâm đoạn trích thơ *“Bác ơi!”* của nhà thơ Tố Hữu

“Từ đó người đi những bước đầu

Lênh đênh bốn biển một con tàu

Cuộc đời sóng gió trong than bụi

Tay đốt lò, lau chảo, thái rau.”

Ngoài ra trong một số giờ dạy của môn Tiếng Việt, tôi đã khai thác những yếu tố lịch sử có liên quan đến nội dung bài để củng cố, trau dồi thêm kiến thức lịch sử đã học cho các em.

 **8.6.3.Tích hợp Địa lí trong dạy học Lịch sử**

**Ví dụ:** Khi học về "Địa hình Việt Nam", các em đã có kiến thức về một đất nước có nhiều đồi núi, với đặc điểm đồi núi hiểm trở này là một lợi thế cho quân và dân ta khi tiến hành kháng chiến và là một bất lợi lớn cho quân địch, như: chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947; chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 và đặc biệt là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ 1954 diễn ra ở vùng rừng núi Tây Bắc nước ta. Trong kháng chiến chống Mĩ thì có thắng lợi ở vùng rừng núi Quảng Nam, Tây Nguyên... đã góp phần làm phá sản lần lượt các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mĩ.

 **8.6.4.Dạy học Lịch sử qua truyện tranh, phim hoạt hình.**

 **8.7. Phương pháp dạy học theo chủ đề - Tiếp cận phát triển năng lực học sinh - Phần lịch sử trung đại Việt Nam**

***8.7.1. Thế nào là dạy học theo chủ đề?***

Dạy học theo chủ đề là hình thức tìm tòi những khái niệm, tư tưởng, đơn vị kiến thức, nội dung bài học, chủ đề có sự giao thoa, tương đồng lẫn nhau, dựa trên cơ sở các mối liên hệ về lí luận và thực tiễn được đề cập đến trong các môn học (tức là tích hợp các nội dung từ một đơn vị kiến thức, bài học, môn học có liên hệ với nhau) làm thành nội dung học trong một chủ đề có ý nghĩa hơn và vận dụng vào thực tiễn).

Dạy học theo chủ đề là sự kết hợp giữa mô hình dạy học truyền thống và hiện đại, ở đó giáo viên không chỉ dạy học bằng cách truyền thụ kiến thức mà chủ yếu là hướng dẫn học sinh tự lực tìm kiếm thông tin, sử dụng kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn. Với mô hình học này, học sinh có nhiều cơ hội làm việc theo nhóm để giải quyết những vấn đề xác thực, có hệ thống và liên quan đến nhiều kiến thức khác nhau.

***8.7.2. Các loại chủ đề dạy học***

- Chủ đề đơn môn: Là các chủ đề được xây dựng bằng cách cấu trúc lại nội dung kiến thức theo môn học trên cơ sở nghiên cứu chương trình SGK hiện hành đảm bảo các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ.

- Chủ đề liên môn: Bao gồm các nội dung dạy học gần giống nhau, có liên quan chặt chẽ với nhau (có thể đang trùng nhau) trong các môn học của chương trình hiện hành, biên soạn thành chủ đề liên môn.

- Chủ đề tích hợp, liên môn: Có nội dung giáo dục liên quan đến các vấn đề thời sự của địa phương, đất nước. Ví dụ: Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo;... nhằm tăng cường năng lực thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật.

Dạy học theo chủ đề mà chúng ta đang thực hiện là chủ đề đơn môn.

***8.7.3. Yêu cầu (nguyên tắc) khi xây dựng các bài học theo chủ đề***

- Dựa trên chương trình, SGK hiện hành và chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học…;

- Đảm bảo tổng thời lượng của các môn học và các hoạt động giáo dục trong năm học không ít hơn thời lượng quy định trong chương trình hiện hành…;

- Tính lôgic của mạch kiến thức và tính thống nhất trong từng môn học, giữa các môn học và các hoạt động giáo dục…;

- Phù hợp với điều kiện của nhà trường, đối tượng HS và sở trường của GV;

***8.7.4. Xây dựng chủ đề dạy học cần chú ý điều gì?***

Dạy học theo chủ đề là một cách tiếp cận hoàn toàn mới mẻ, do vậy trước khi bắt tay vào xây dựng chủ đề học cần chú ý một số yêu cầu sau:

- Chủ đề dạy học phải tập hợp được các đơn vị kiến thức gần nhau, có mối quan hệ mật thiết với nhau, có điểm tương đồng về nội dung kiến thức để xây dựng thành một chủ đề cụ thể khoa học.

- Chủ đề dạy học phải hướng tới hình thành năng lực nào đó cho học sinh. Sau chủ đề học, học sinh biết làm gì? Hình thành năng lực gì và phẩm chất gì?

*Ví dụ:*

**Năng lực chung**: năng lực tự học, phát hiện và giải quyết vấn đề, sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lục sử dụng công nghệ thông tin;

**Năng lực chuyên biệt**: Tái hiện sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử, so sánh, phản biện, khái quát hóa, nhận xét, rút ra bài học lịch sử để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra, trình bày quan điểm của mình về một vấn đề lịch sử;

**Phẩm chất**: Nhân ái, khoan dung, làm chủ bản thân, thực hiện nghĩa vụ học sinh.

- Giáo viên xác định phương pháp dạy, kỹ thuật học chính sử dụng là các phương pháp dạy học tích cực hiện nay như: phương pháp dạy học dựa trên dự án, hợp tác, khám phá, giải quyết vấn đề, trực quan, dạy học lịch sử qua sử dụng tài liệu; kĩ thuật khăn trải bàn, mảnh ghép, KWL và KWLH, phòng tranh...; chú trọng đến yếu tố công nghệ thông tin như một phương tiện hỗ trợ đắc lực khi khai thác chủ đề.

- Xác định chuẩn kiến thức kĩ năng về kiến thức và thái độ theo chương trình Lịch sử 7. Có kế hoạch cho các hoạt động học dự kiến sẽ tổ chức cho học sinh theo phương pháp dạy học tích cực.

- Giao nhiệm vụ học tập cho học sinh chuẩn bị tìm kiếm, thu thập và xử lí thông tin.

***8.7.5. Quy trình xây dựng soạn giảng theo chủ đề - định hướng phát triển năng lực học sinh***

Để xây dựng một chủ đề dạy học lịch sử đảm bảo tính khoa học và đáp ứng các mục tiêu dạy học có thể tiến hành theo các bước sau:

**Bước 1:** Xác định nội dung, phạm vi kiến thức đưa vào chủ đề.

**Bước 2:** Xây dựng chủ đề.

**Bước 3:** Soạn giáo án theo chủ đề đã xây dựng.

**MỘT SỐ VÍ DỤ MINH HOẠ**

**“Dạy học nêu và giải quyết vấn đề”**

*Bài 6. Quyết chí ra đi tìm đường cứu nước*

- GV kể câu chuyện “Hai bàn tay” - *VŨ KỲ (Kể chuyện đạo đức Bác Hồ****- NXB Giáo dục, 1997)*** rồi dẫn dắt vào tình huống có vấn đề: *Vậy tại sao Bác Hồ lại quyết chí ra đi tìm đường cứu nước ?*

**Kể chuyện lịch sử**

*Bài 17. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ*

1. Người anh hùng đó là ai ?

2. Anh đã có công gì trong chiến dịch Điện Biên phủ 1954 ?

3. Hành động của anh thể hiện điều gì ?

4. Qua tấm gương của anh, em học được điều gì ?

**Dạy học trực quan**

So với lời nói của giáo viên, các phương tiện trực quan có ưu thế lớn: tạo ra hình ảnh lịch sử cụ thể, sinh động, chính xác hơn, giúp học sinh thuận lợi hơn trong việc tạo biểu tượng lịch sử.